

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

GÓI THẦU:
(CHÀO GIÁ ĐO VẼ
VÀ XÁC ĐỊNH TỶ LỆ % GIÁ TRỊ CÒN LẠI CỦA CÔNG TRÌNH)

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH MTV XNK NÔNG LÂM HẢI SẢN

Tp.HCM, ngày.....tháng.....năm 2016
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

Gói thầu: Chào giá đo vẽ & xác định tỷ lệ % chất lượng còn lại của công trình

**CÔNG TY TNHH MTV
XNK NÔNG LÂM HẢI SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 389/TN-AGB-KDVT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2016

**THƯ MỜI NHẬN HỒ SƠ YÊU CẦU
Gói thầu: (CHÀO GIÁ ĐO VẼ
VÀ XÁC ĐỊNH TỶ LỆ % GIÁ TRỊ CÒN LẠI CỦA CÔNG TRÌNH)**

Kính gửi: QUÝ CÔNG TY

Căn cứ Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 25 tháng 03 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên xuất nhập khẩu Nông lâm Hải Sản – TNHH một thành viên.

Công ty TNHH MTV XNK Nông lâm hải sản tổ chức mời Quý Công ty chào giá theo Luật Đấu thầu và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến tư vấn đầu tư xây dựng cơ bản gói thầu “**Chào Giá Đo Vẽ và Xác Định Tỷ Lệ % Giá Trị Còn Lại Của Công Trình**” (Số lượng các mặt bằng, công trình cần đo vẽ của gói thầu có trong bảng đính kèm hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu). Công ty TNHH MTV XNK Nông lâm hải sản xin mời quý Công ty tham gia chào giá gói thầu nêu trên.

Nhà thầu sẽ được nhận một bộ hồ sơ mời thầu tại Website: www.agrimexco.com.vn hoặc trực tiếp tại Công ty TNHH MTV XNK Nông lâm hải sản tại số 356/21 Bạch Đằng, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh, điện thoại: 08.54044975 - Fax: 08.54042570.

Thời gian nhận hồ sơ yêu cầu từ 8 giờ 00, ngày 10 tháng 06 năm 2016 đến trước 16 giờ 00, ngày 17 tháng 06 năm 2016 (trong giờ làm việc hành chính).

Hồ sơ đề xuất phải được gửi đến Công ty TNHH MTV XNK Nông lâm hải sản chậm nhất là 16 giờ 00 (giờ Việt Nam), ngày 17 tháng 06 năm 2016.

Mọi chi tiết xin liên hệ với Bên mời thầu theo địa chỉ nêu trên.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu Công ty.



Dinh Trinh Chinh

MỤC LỤC

Phần thứ nhất. Chỉ dẫn đối với nhà thầu	
Chương I. Yêu cầu về chào giá	
Chương II. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật của hồ sơ đề xuất	
Chương III. Biểu mẫu	
Mẫu số 1.	Đơn đề xuất chào giá
Mẫu số 2.	Giấy ủy quyền
Mẫu số 4.	Cơ cấu tổ chức và kinh nghiệm của nhà thầu tư vấn
Mẫu số 5.	Những góp ý (nếu có) để hoàn thiện nội dung điều khoản tham chiếu
Mẫu số 6.	Giải pháp và phương pháp luận tổng quát do nhà thầu đề xuất để thực hiện dịch vụ tư vấn
Mẫu số 7.	Danh sách chuyên gia tham gia thực hiện dịch vụ tư vấn
Mẫu số 8.	Lý lịch chuyên gia tư vấn
Mẫu số 10.	Chương trình công tác (cho phần việc áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói
Mẫu số 13.	Tổng hợp chi phí (Cho phần việc áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói)
Chương IV. Điều khoản tham chiếu	
Phần thứ hai. Yêu cầu về hợp đồng	
Chương V. Điều kiện của hợp đồng	
Chương VI. Mẫu hợp đồng	
Mẫu số 14.	Hợp đồng (cho hình thức hợp đồng trọn gói)

Ghi chú:

Hồ sơ mời thầu này được lập theo Mẫu Hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu tư vấn do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành theo Thông tư số 09/2011/TT-BKHĐT ngày 07/09/2011. Trong Hồ sơ mời thầu này không sử dụng mẫu số 3, 9, 11, 12.1, 12.2, 15 và 16.

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

DVTV	Dịch vụ tư vấn
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
TCĐG	Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đề xuất
ĐKHD	Điều kiện của hợp đồng
Luật sửa đổi	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật Đấu thầu 43/2013 về lựa chọn nhà thầu
VND	Đồng Việt Nam
USD	Đôla Mỹ

Phần thứ nhất.
CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU
Chương 1
YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ

Mục 1. Nội dung gói thầu

1. Bên mời thầu Công ty TNHH MTV XNK Nông lâm hải sản mời nhà thầu nhận HSYC gói thầu: **Chào Giá Đo Vẽ và Xác Định Tỷ Lệ % Giá Trị Còn Lại Của Công Trình.**
2. Thời gian thực hiện hợp đồng là: _____ ngày.
3. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Tự có.

Mục 2. HSYC và giải thích, làm rõ, sửa đổi HSYC

1. HSYC bao gồm các nội dung được liệt kê tại Mục lục của HSYC này. Việc kiểm tra, nghiên cứu các nội dung của HSYC để chuẩn bị HSDX thuộc trách nhiệm của nhà thầu.
2. Trường hợp nhà thầu muốn được giải thích, làm rõ HSYC thì phải gửi văn bản đề nghị đến bên mời thầu trước thời điểm hết hạn nộp HSDX 03 ngày.
Sau thời gian 01 ngày kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu làm rõ HSYC theo quy định nêu trên, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu hoặc mời nhà thầu đến để làm rõ HSYC.
3. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh phạm vi DVTV hoặc các nội dung yêu cầu khác, bên mời thầu sẽ tiến hành sửa đổi HSYC (bao gồm cả việc gia hạn thời hạn nộp HSDX, nếu cần thiết) bằng cách gửi văn bản sửa đổi HSYC đến nhà thầu nhận HSDX trước thời điểm hết hạn nộp HSDX 05 ngày. Tài liệu này là một phần của HSYC. Nhà thầu phải thông báo cho bên mời thầu là đã nhận được các tài liệu sửa đổi đó bằng một trong những cách sau: Gửi văn bản trực tiếp, theo đường bưu điện, fax hoặc e-mail.

Mục 3. Chuẩn bị HSDX

1. Ngôn ngữ sử dụng
HSDX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu liên quan đến việc chào giá phải được viết bằng tiếng Việt.
2. HSDX do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm những nội dung sau:
 - a) Đơn đề xuất chào giá theo quy định tại Mục 4 Chương này;
 - b) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định tại Mục 5 Chương này;
 - c) Đề xuất kỹ thuật theo các quy định tại Chương II và Chương IV HSYC này;
 - d) Giá đề xuất chào giá theo quy định tại Mục 6 Chương này;

Mục 4. Đơn đề xuất chào giá

Đơn đề xuất chào giá do nhà thầu chuẩn bị và được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Chương III, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Chương III).

Trường hợp ủy quyền, để chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền, nhà thầu cần gửi kèm theo các tài liệu, giấy tờ để chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền, cụ thể như sau:

- Bản chụp Điều lệ công ty, hoặc
- Quyết định thành lập chi nhánh được chứng thực.

Mục 5. Tư cách hợp lệ và tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu

1. Nhà thầu được coi là có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 5 Luật Đầu thầu.

- Nhà thầu phải có một trong các loại văn bản pháp lý sau: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư được cấp theo quy định của pháp luật hoặc có Quyết định thành lập đối với tổ chức không có đăng ký kinh doanh.
- Hạch toán kinh tế độc lập.
- Không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ đọng không có khả năng chi trả; đang trong quá trình giải thể.

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của mình như sau:

- + Bản sao do cơ quan chức năng thực hiện của một trong các tài liệu: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư được cấp theo quy định của pháp luật hoặc có Quyết định thành lập đối với tổ chức không có đăng ký kinh doanh.
- + Tài liệu chứng minh tình hình tài chính lành mạnh: Báo cáo tài chính và bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau:
 - Biên bản kiểm tra quyết toán thuế hoặc biên bản kiểm toán Nhà nước trong 3 năm tài chính gần đây (2012, 2013, 2014);
 - Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai trong 3 năm tài chính gần đây (2012, 2013, 2014);
 - Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế trong 3 năm tài chính gần đây (2012, 2013, 2014);
 - Báo cáo kiểm toán 3 năm tài chính gần đây (2012, 2013, 2014).

3. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu được liệt kê theo các Mẫu số 4, 7, 8 Chương III.

Gói thầu: Chào giá đo vẽ & xác định tỷ lệ % chất lượng còn lại của công trình

4. Sử dụng lao động nước ngoài: Không được sử dụng lao động nước ngoài thực hiện công việc của gói thầu này.

Mục 6. Giá đề xuất

1. Giá đề xuất thầu là giá do nhà thầu nêu trong đơn đề xuất chào giá thầu thuộc HSDX sau khi trừ đi giảm giá (nếu có). Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Giá đề xuất chào thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu trong điều khoản tham chiếu của HSYC này.
2. Giá đề xuất chào thầu được chào bằng đồng Việt Nam.

Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX phải đảm bảo theo yêu cầu là *30 ngày* kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX.

Mục 8. Quy cách của HSDX và chữ ký trong HSDX

1. Nhà thầu phải chuẩn bị *một bản gốc và 01 bản chụp HSDX*, ghi rõ “bản gốc” và “bản chụp” tương ứng.
Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và phù hợp giữa bản chụp và bản gốc. Trong quá trình đánh giá, nếu bên mời thầu phát hiện bản chụp có lỗi kỹ thuật như chụp nhòe, không rõ chữ, chụp thiếu trang, có nội dung sai khác so với bản gốc hoặc các lỗi khác thì lấy nội dung của bản gốc làm cơ sở.
2. HSDX phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn đề xuất chỉ định thầu, thư giảm giá (nếu có), các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX và một số biểu mẫu phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký, đóng dấu theo hướng dẫn tại Chương III.
3. Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn đề xuất chỉ định thầu) ở bên cạnh hoặc được đóng dấu (nếu có).

Mục 9. Niêm phong và cách ghi trên túi đựng HSDX

HSDX phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (*cách đánh dấu niêm phong do nhà thầu tự quy định*). Trên túi đựng HSDX nhà thầu ghi rõ các thông tin về tên, địa chỉ, điện thoại của nhà thầu, tên gói thầu, “bản gốc” hoặc “bản chụp”.

Mục 10. Thời hạn nộp HSDX

1. HSDX do nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi đến địa chỉ của bên mời thầu nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX: 14 giờ, ngày 17 tháng 06 năm 2016
2. Trường hợp nhà thầu cần gia hạn thời hạn nộp HSDX, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị đến bên mời thầu trước thời điểm hết hạn nộp HSDX để bên mời thầu xem xét, quyết định.

Mục 11. Đánh giá và đàm phán HSDX

1. Đánh giá HSDX

Gói thầu: Chào giá đo vẽ & xác định tỷ lệ % chất lượng còn lại của công trình

Sau khi nhận được HSDX của nhà thầu, bên mời thầu sẽ tiến hành đánh giá HSDX theo các bước sau:

- a) Kiểm tra tính hợp lệ của HSDX, gồm:
 - Tư cách hợp lệ của nhà thầu theo quy định tại Mục 5 Chương này;
 - Tính hợp lệ của đơn đề xuất chào thầu theo quy định tại Mục 4 Chương này;
 - Có bản gốc HSDX theo quy định tại khoản 1 Mục 8 Chương này;
 - Thời gian có hiệu lực của HSDX theo quy định tại Mục 7 Chương này;
 - b) HSDX của nhà thầu sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu nhà thầu vi phạm một trong các điều kiện quy định tại khoản 1 Mục này hoặc một trong các hành vi bị cấm trong đấu thầu.
 - c) Đánh giá kỹ thuật của HSDX theo TCDG quy định tại Chương II.
 - d) Đánh giá về tài chính bao gồm:
 - Xác định giá đề xuất chào thầu;
 - Sửa đổi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định tại Nghị định 63/CP;
 - Xác định giá đề nghị trúng thầu.
2. Làm rõ, sửa đổi và đàm phán về nội dung HSDX

Trong quá trình đánh giá HSDX theo quy định tại khoản 1 Mục này, bên mời thầu mời nhà thầu đến giải thích, làm rõ, sửa đổi, bổ sung các thông tin cần thiết của HSDX và đàm phán về các đề xuất của nhà thầu nhằm chứng minh sự đáp ứng của HSDX theo yêu cầu của HSYC về năng lực, kinh nghiệm, tiến độ, chất lượng, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thực hiện nêu trong HSYC.

Ngoài ra, việc đàm phán còn bao gồm đàm phán về đề xuất tài chính, kể cả việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch đã thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Mục này (nếu có), xác định các khoản thuế nhà thầu phải nộp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đồng thời, nhà thầu phải khẳng định về sự huy động các chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất, bất kỳ sự thay đổi nào về nhân sự đều phải đảm bảo cá nhân thay thế phải có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với cá nhân đề xuất ban đầu và được chủ đầu tư chấp thuận.

Mục 12. Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị trúng thầu

Nhà thầu được đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSDX hợp lệ;
- Được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của HSYC căn cứ theo TCDG;
- Giá đề nghị trúng thầu sau đàm phán không vượt dự toán gói thầu.

Mục 13. Thông báo kết quả chào giá

Ngay sau khi có quyết định phê duyệt kết quả trúng thầu, bên mời thầu gửi văn bản thông báo kết quả cho nhà thầu trúng thầu và gửi kèm theo kế hoạch thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, trong đó nêu rõ các vấn đề cần trao đổi khi thương thảo, hoàn thiện hợp đồng (nếu có).

Mục 14. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Gói thầu: Chào giá đo vẽ & xác định tỷ lệ % chất lượng còn lại của công trình

Nội dung thương thảo, hoàn thiện hợp đồng bao gồm các vấn đề còn tồn tại, chưa hoàn chỉnh trong quá trình đàm phán về nội dung HSDX quy định tại khoản 2 Mục 11 Chương này. Sau khi thương thảo, hoàn thiện hợp đồng thành công, chủ đầu tư và nhà thầu sẽ tiến hành ký kết hợp đồng.

Mục 15. Kiến nghị trong đấu thầu

1. Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả trúng thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình xem hồ sơ đề xuất thầu khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định 63/CP.
2. Trường hợp nhà thầu có kiến nghị về kết quả trúng thầu gửi người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn về giải quyết kiến nghị, nhà thầu sẽ phải nộp một khoản chi phí là 0,01% giá đề xuất nhưng tối thiểu là 2.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng cho bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn về giải quyết kiến nghị. Trường hợp nhà thầu có kiến nghị được kết luận là đúng thì chi phí do nhà thầu nộp sẽ được hoàn trả bởi cá nhân, tổ chức có trách nhiệm liên đới.

Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của bên mời thầu, chủ đầu tư:

Công ty TNHH MTV XNK Nông lâm hải sản

Số 356/21 Bạch Đằng, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.54044975 - Fax: 08.54042570.

Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của người có thẩm quyền:

Công ty TNHH MTV XNK Nông lâm hải sản

Số 356/21 Bạch Đằng, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.54044975 - Fax: 08.54042570.

Mục 16. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp nhà thầu có các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của Luật Đấu thầu, Luật sửa đổi, Nghị định 63/CP và các quy định pháp luật khác liên quan.
2. Quyết định xử lý vi phạm được gửi cho tổ chức, cá nhân bị xử lý và các cơ quan, tổ chức liên quan, đồng thời sẽ được gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đăng tải trên Báo Đấu thầu và trang thông tin điện tử về đấu thầu, để theo dõi, tổng hợp và xử lý theo quy định của pháp luật.
3. Quyết định xử lý vi phạm được thực hiện ở bất kỳ địa phương, ngành nào đều có hiệu lực thi hành trên phạm vi cả nước và trong tất cả các ngành.
4. Nhà thầu bị xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu có quyền khởi kiện ra Tòa án về quyết định xử lý vi phạm.

Chương 2.

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT CỦA HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Mục 1: Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ và khả năng đáp ứng điều kiện tiên quyết hồ sơ đề xuất kỹ thuật:

1. Kiểm tra tính hợp lệ và sự đầy đủ của hồ sơ đề xuất, gồm:

TT	Nội dung đánh giá	Mức yêu cầu được đánh giá là đạt
1	Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ	<ul style="list-style-type: none">- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định thành lập được chứng thực sao y bản chính bởi cơ quan có thẩm quyền có thời hạn tính đến thời điểm mở thầu không quá 06 tháng, trong đó thể hiện hạch toán kinh tế độc lập;- Báo cáo tài chính và tài liệu kèm theo thể hiện thông tin tình hình tài chính lành mạnh, không đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ đọng không có khả năng chi trả; không trong quá trình giải thể.
2	Nhà thầu tham gia gói thầu tư vấn đo vẽ xây dựng bảo đảm điều kiện năng lực hoạt động đo vẽ xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng	Ngành nghề trong đăng ký kinh doanh của nhà thầu phải có chức năng tư vấn đo vẽ hiện trạng, xác định tỷ lệ % chất lượng của nhà xưởng, vật kiến trúc phục vụ công tác cổ phần hóa
3	Số lượng bản gốc, bản chụp	01 gốc, 01 bản chụp
4	Đơn dự thầu hợp lệ	Đơn dự được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Chương III Có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo tài liệu chứng minh tư cách người được ủy quyền hoặc giấy ủy quyền kèm theo.
5	Hiệu lực của HSDX	≥ 30 ngày
6	Nhà thầu không vi phạm một trong các hành vi bị cấm trong đấu thầu theo quy định của Luật Đấu	

thầu.	
-------	--

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật

Việc đánh giá về mặt kỹ thuật đối với từng HSDT được thực hiện theo tiêu chí đạt hoặc không đạt, bao gồm các nội dung sau đây:

STT	Tiêu chuẩn	Đạt/ không đạt
I	Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu	
1	Kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn đo vẽ diện tích xây dựng, diện tích sử dụng và xác định tỷ lệ chất lượng còn lại của công trình.	
	- Từ 03 công trình trở lên	Đạt
	- Chưa thực hiện	Không đạt
2	Số năm hoạt động tư vấn thiết kế kỹ thuật công trình	
	- Trên 02 năm	Đạt
	- Từ 0 năm	Không đạt
II	Giải pháp và phương pháp luận	
1	Hiểu rõ mục đích của gói thầu	
	Thuyết minh đầy đủ và hợp lý	Đạt
	Sơ sài và không hợp lý	Không đạt
2	Phương pháp luận	
	Cơ sở để thực hiện công việc	
	- Các văn bản pháp lý làm cơ sở và tài liệu sử dụng đầy đủ, đúng quy định hiện hành.	Đạt
	- Không đầy đủ, thuyết minh sơ sài	Không đạt
3	Kế hoạch triển khai và tiến độ giao nộp hồ sơ	
a	Kế hoạch công việc bao gồm tất cả các nhiệm vụ để thực hiện công việc của gói thầu. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng.	
	Có đưa ra kế hoạch hợp lý	Đạt
	Không đưa ra	Không đạt
b	Tiến độ nộp bản vẽ trong vòng 20 ngày.	
	Đáp ứng yêu cầu tối đa theo mời thầu	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt

Gói thầu: Chào giá đo vẽ & xác định tỷ lệ % chất lượng còn lại của công trình

4	Sơ đồ tổ chức điều hành công việc thực hiện của nhà thầu, hệ thống quản lý chất lượng nội bộ.	
	Đầy đủ và hợp lý	Đạt
	Không hợp lý	Không đạt
5	Kế hoạch công tác.	
	Hợp lý	Đạt
	Không hợp lý	Không đạt
III	Nhân sự của nhà thầu để thực hiện gói thầu	
1	Chủ trì: trình độ đại học trở, có chứng chỉ hành nghề thiết kế đo vẽ, đã chủ nhiệm ít nhất 2 công trình.	
a	Số năm kinh nghiệm	
	- Có trên 3 năm kinh nghiệm	Đạt
	- Dưới 3 năm kinh nghiệm	Không đạt
b	Kinh nghiệm thực hiện công việc (thiết kế, đo vẽ công trình)	
	- Đã làm từ 2 công trình trở lên	Đạt
	- Chưa thực hiện	Không đạt
2	Các thành viên tham gia đo vẽ: phải có trình độ đại học trở lên, có chứng chỉ hành nghề và có chuyên ngành phù hợp.	
a	Số năm kinh nghiệm	
	- Đủ 03 người trên 03 năm kinh nghiệm	Đạt
	- Không đủ hoặc kinh nghiệm thấp hơn	Không đạt
b	Kinh nghiệm thực hiện công việc tương tự	
	- Đã làm từ 02 công trình trở lên	Đạt
	- Chưa tham gia công trình	Không đạt
	TỔNG CỘNG	

Hồ sơ dự thầu nào có được đánh giá là đạt ở tất cả các khóa mục là đạt yêu cầu về kỹ thuật.

Cơ sở làm căn cứ đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu: Theo tài liệu chứng minh năng lực kinh nghiệm của nhà thầu kèm theo hồ sơ được quy định tại mục 12 Chương I và khoản 2 mục 12 BDL:

- Cơ cấu tổ chức và kinh nghiệm của nhà tư vấn kèm theo là bản chụp hợp đồng, biên bản nghiệm thu, tài liệu liên quan;
- Bảng tóm tắt kinh nghiệm của nhân sự chủ nhiệm, chủ trì, chuyên gia theo Mẫu số 8 trong đó phải thể hiện được cấp của công trình đã tham gia thực hiện và tài liệu pháp

Gói thầu: Chào giá đo vẽ & xác định tỷ lệ % chất lượng còn lại của công trình

lý chứng minh cấp công trình (quyết định phê duyệt dự án; bản chụp các bản vẽ đã được thẩm tra; ...).

- Bản chụp chứng thực sao y bản chính bằng tốt nghiệp và các chứng chỉ hành nghề liên quan.

Chương 3. BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN ĐỀ XUẤT CHÀO GIÁ

....., ngày tháng năm 2016

Kính gửi:
(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là _____ đồng, cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện: _____ ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp thuận, chúng tôi cam kết tiến hành thực hiện ngay công việc sau khi ký hợp đồng, hoàn thành và bàn giao toàn bộ hồ sơ đã được nêu trong hợp đồng đúng thời hạn.

Chúng tôi cam kết rằng mọi thông tin trong hồ sơ đề xuất là chính xác và không thay đổi nhân sự đã đề xuất trong thời gian hồ sơ đề xuất có hiệu lực là _____ ngày, kể từ giờ, ngày tháng năm.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽¹⁾
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]⁽³⁾

Ghi chú:

- (1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đề xuất chào thầu thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn đề xuất chào thầu thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này). Nếu nhà thầu trúng thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực

Gói thầu: Chào giá đo vẽ & xác định tỷ lệ % chất lượng còn lại của công trình

các văn bản này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà thầu bị coi là vi phạm Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Mục 16 Chương I của HSYC này.

Mẫu số 2

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày tháng năm 2016, tại _____

Tôi là _____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của _____ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho _____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chỉ định thầu gói thầu do tổ chức:

- [Ký đơn đề xuất chào thầu;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chỉ định thầu, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX;
- Tham gia quá trình đàm phán hợp đồng;
- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của _____ [Ghi tên nhà thầu]. _____ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do _____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà
thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ KINH NGHIỆM
CỦA NHÀ THẦU TƯ VẤN**

A. Cơ cấu tổ chức của nhà thầu

[Mô tả tóm tắt quá trình hình thành tổ chức của nhà thầu để thực hiện hợp đồng này]

B. Kinh nghiệm của nhà thầu

Các gói thầu DVTV tương tự đảm bảo tiến độ và chất lượng do nhà thầu thực hiện trong vòng 02 năm gần đây.

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu chứng minh sau đây:

-
-
-

Nhà thầu sử dụng bảng sau để kê khai từng DVTV tương tự DVTV được yêu cầu trong gói thầu này mà nhà thầu đã thực hiện.

Tên	Địa điểm thực hiện	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu	Giá hợp đồng	Thời gian thực hiện (nêu rõ từ ngày ... đến ngày ...)	Giá trị DVTV
1.....						
2.....						
...						

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**NHỮNG GÓP Ý (NẾU CÓ) ĐỂ HOÀN THIỆN
NỘI DUNG ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

[Nhà thầu trình bày những nội dung sửa đổi để hoàn thiện điều khoản tham chiếu nhằm thực hiện hợp đồng]

Đề xuất bổ sung, sửa đổi điều khoản tham chiếu:

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

**GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN TỔNG QUÁT
DO NHÀ THẦU ĐỀ XUẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỊCH VỤ TƯ VẤN**

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất kỹ thuật (cả biểu đồ) gồm 3 phần:

1. Đề cương
2. Kế hoạch công tác
3. Tổ chức và nhân sự

DANH SÁCH CHUYÊN GIA THAM GIA THỰC HIỆN DỊCH VỤ TƯ VẤN

Stt	Họ tên	Tên đơn vị công tác	Lĩnh vực chuyên môn ¹	Chức danh bố trí trong gói thầu	Nhiệm vụ
1					
2					
...					

¹ Nếu lĩnh vực chuyên môn liên quan đến công việc được bố trí trong gói thầu.

LÝ LỊCH CHUYÊN GIA TƯ VẤN

Vị trí dự kiến đảm nhiệm: _____

Tên nhà thầu tư vấn: _____

Họ tên: _____ Quốc tịch: _____

Nghề nghiệp: _____

Địa chỉ: _____

Ngày, tháng, năm sinh: _____

Số năm công tác tại Công ty: _____

Tham gia tổ chức nghề nghiệp: _____

Mô tả chi tiết nhiệm vụ dự kiến được phân công: _____

Năng lực: _____

[Mô tả chi tiết kinh nghiệm và các khóa đào tạo đã tham dự đáp ứng phạm vi công tác được phân công. Mô tả chi tiết nhiệm vụ được phân công trong các dự án đã thực hiện, thời gian và địa điểm thực hiện].

Trình độ học vấn: _____ *[Nêu rõ các bằng cấp liên quan, tổ chức cấp bằng, thời gian học và loại bằng cấp]*

Kinh nghiệm công tác: _____

[Mô tả các vị trí công tác đã đảm nhiệm, đơn vị công tác, thời gian công tác tại từng vị trí. Trong phần mô tả kinh nghiệm cần nêu rõ nhiệm vụ được phân công cụ thể trong từng dự án và tên/địa chỉ của chủ đầu tư/bên mời thầu]

Ngoại ngữ: _____ *[Nêu rõ trình độ ngoại ngữ]*

Xác nhận:

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật.

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Người khai

[Ký tên, chức danh và ghi rõ họ tên]

Ghi chú:

- Từng cá nhân chuyên gia tư vấn trong danh sách nêu tại Mẫu số 7 phải kê khai Mẫu này.
- Nhà thầu tư vấn gửi kèm theo bản chụp hợp đồng lao động (nếu có), bản chụp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề chuyên môn của các chuyên gia tư vấn nêu trên.

Ghi chú: Chào giá đo vẽ & xác định tỷ lệ % chất lượng còn lại của công trình

Mẫu số 10

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC
(Cho phần việc áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói)

I. Tiến độ thực hiện công việc

STT	Nội dung công việc	Tháng thứ (kể từ thời điểm bắt đầu thực hiện dịch vụ)										
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	...	n
1	Công việc A											
2	Công việc B											
...												

II. Tiến độ nộp báo cáo

Báo cáo		Ngày đến hạn
1. Báo cáo sơ bộ		
2. Báo cáo tình hình thực hiện Báo cáo lần 1 Báo cáo lần 2		
3. Báo cáo cuối cùng		

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

TỔNG HỢP CHI PHÍ

Stt	Nội dung công việc và thời gian hoàn thành/thời hạn nộp báo cáo	Tổng chi phí

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương 4.

GIỚI THIỆU VỀ GÓI THẦU

Công ty TNHH MTV XNK Nông lâm hải sản cần thực hiện việc đo vẽ diện tích xây dựng, diện tích sử dụng và xác định tỷ lệ chất lượng còn lại của công trình (Nhà cửa, vật kiến trúc) theo quy trình cổ phần hóa Công ty với diện tích tạm tính theo bảng sau:

Số TT	Danh mục tài sản	Loại nhà	Diện tích khuôn viên (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2) (tạm tính)
1	Kho Tân Bình Số 1B/KC Nguyễn Lý, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Nhà xưởng	18.499,7	11.000
2	Kho Tân Phú 1 Số 1Bis/KC Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Nhà xưởng	15.762,1	8.285
3	Kho Tân Á Số 216/28 Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 6, TP. Hồ Chí Minh	Nhà xưởng	9.929,15	8.158
4	Kho Tân Phú 2 Số 240/33/35 Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 6, TP. Hồ Chí Minh.	Nhà xưởng	1.055	935,9
5	Văn phòng Công ty Số 356/21 Bạch Đằng, phường 14, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Nhà phố	277	500
6a	Kho Tân Phong Số 72 Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.	Nhà xưởng	4.530	7.064
6b	Kho Tân Phong Số 72 Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.	Nhà xưởng	3.135,3	
7	Nhà máy Tân Phong Số 633 Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, TP. Hồ Chí Minh	Nhà xưởng	4.028,3	2.169
8	Chi nhánh Bình Phước Km14 xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	Nhà xưởng	49.858,2	2.896
9a	Trạm Minh Hưng	Nhà xưởng	9.594,74	3.752,6

Số TT	Danh mục tài sản	Loại nhà	Diện tích khuôn viên (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2) (tạm tính)
	Xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước			
9b	Trạm Minh Hưng Xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	Nhà xưởng	2.017,8	500
9c	Trạm Minh Hưng Xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	Nhà xưởng	136,5	136.5

Phần thứ hai.
YÊU CẦU VỀ HỢP ĐỒNG
Chương 5.
ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.
2. “Giá hợp đồng” là tổng số tiền mà chủ đầu tư đã thỏa thuận với nhà thầu tư vấn theo Hợp đồng.
3. “Chủ đầu tư” là Công ty TNHH MTV XNK Nông lâm hải sản.
4. “Nhà thầu tư vấn” là Quý Công ty
5. “Nhà thầu phụ” là nhà thầu thỏa thuận hoặc ký kết hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc đã được dự kiến trong HSĐX.
6. “Ngày hợp đồng có hiệu lực” là
7. “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
8. “Chi phí khác” là tất cả chi phí ngoài lương của tư vấn có liên quan đến DVTV.

Điều 2. Ngôn ngữ sử dụng và Luật áp dụng

Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt

Luật điều chỉnh hợp đồng là Luật Việt Nam.

Điều 3. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng

1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn không được tiết lộ nội dung của hợp đồng đã ký với chủ đầu tư cho bất cứ ai không liên quan tới việc thực hiện hợp đồng, trừ trường hợp phải chứng minh năng lực, kinh nghiệm thực hiện các gói thầu tương tự của nhà thầu khi tham gia đấu thầu theo quy định của pháp luật. Việc nhà thầu tư vấn cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng đó.
2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn không được lợi dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào nêu trong khoản 1 Điều này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng.
3. Các tài liệu nêu tại khoản 1 Điều này thuộc quyền sở hữu của chủ đầu tư. Khi chủ đầu tư có yêu cầu, nhà thầu tư vấn phải trả lại cho chủ đầu tư các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

Điều 4. Bản quyền

Mọi sản phẩm từ DVTV nêu trong HSYC thuộc bản quyền của chủ đầu tư.

Điều 5. Hình thức hợp đồng

Hình thức hợp đồng là: Trọn gói.

Điều 6. Giá hợp đồng

Giá hợp đồng được nhà thầu tư vấn và chủ đầu tư thống nhất thông qua thương thảo hoàn thiện hợp đồng trên cơ sở phù hợp với giá trúng chi định thầu được duyệt và được ghi cụ thể trong hợp đồng.

Điều 7. Thanh toán

Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu như sau:

1. Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
Ngay sau khi ký hợp đồng chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho nhà thầu 25% giá trị hợp đồng.
2. Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam.
3. Thời hạn thanh toán:
Sau 7 ngày (làm việc), kể từ ngày bên A nhận đủ hồ sơ hợp lệ như yêu cầu.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung hợp đồng

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu cần phải sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng thì trong khoảng thời gian 05 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu tư vấn, bên nhận yêu cầu có trách nhiệm xem xét và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc sửa đổi, bổ sung này làm cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng. Việc sửa đổi, bổ sung như trên có thể làm tăng hoặc giảm giá hợp đồng cũng như thời gian thực hiện hợp đồng, vì thế những nội dung tương ứng của hợp đồng cần thay đổi cho phù hợp.
2. Việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng phải phù hợp với hình thức hợp đồng quy định tại Điều 5 Chương này.

Điều 9. Nhân sự của nhà thầu

Nhà thầu phải huy động tất cả các chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất trong HSDX trừ trường hợp chủ đầu tư có thỏa thuận khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự trong quá trình thực hiện hợp đồng thì nhà thầu tư vấn phải nêu rõ lý do, cung cấp lý lịch của nhân sự thay thế và đảm bảo nhân sự thay thế có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn nhân sự được thay thế. Chủ đầu tư sẽ có ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý về sự thay đổi nhân sự trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà thầu.

Trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn mất năng lực hành vi dân sự, không hoàn thành tốt công việc của mình hoặc thực tế không đúng với lý lịch đã kê khai trong hợp đồng thì chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản của chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được chủ đầu tư chấp nhận.

Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh khi thay thế nhân sự thuộc về nhà thầu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không lớn hơn mức thù lao cho người được thay thế.

Điều 10. Nhà thầu phụ: Không áp dụng

Điều 11. Bồi thường thiệt hại và phạt do vi phạm hợp đồng

1. Bồi thường thiệt hại
Nhà thầu phải bồi thường cho chủ đầu tư những thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn

mà nhà thầu tư vấn cung cấp cho chủ đầu tư, phát sinh do sản phẩm dịch vụ tư vấn không đảm bảo yêu cầu như đã cam kết; bồi thường những hư hỏng mất mát với các thiết bị do chủ đầu tư cung cấp trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có).

2. Phạt do vi phạm hợp đồng

- Đối với nhà thầu: Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 15 Chương này, nếu nhà thầu tư vấn chậm tiến độ thực hiện hợp đồng 10 ngày so với yêu cầu nêu trong hợp đồng thì bị phạt ____ % giá trị hợp đồng cho ____ ngày chậm
- Đối với chủ đầu tư: Trường hợp chủ đầu tư thanh toán chậm cho nhà thầu theo quy định đã nêu trong hợp đồng thì phải bồi thường cho nhà thầu theo lãi suất nợ quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do ngân hàng mà nhà thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.

Điều 12. Gia hạn hợp đồng

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu nhà thầu tư vấn gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ trong việc thực hiện theo thời hạn hợp đồng thì nhà thầu tư vấn phải thông báo cho chủ đầu tư biết đồng thời nêu rõ lý do cùng với thời gian dự tính kéo dài. Khi nhận được thông báo của nhà thầu tư vấn, chủ đầu tư phải có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét về đề nghị của nhà thầu tư vấn. Trường hợp chủ đầu tư đồng ý gia hạn hợp đồng thì sẽ là cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 13. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu tư vấn

1. Chủ đầu tư có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho nhà thầu tư vấn khi nhà thầu tư vấn không thực hiện nội dung công việc ____ [*Ghi cụ thể những nội dung khi nhà thầu tư vấn vi phạm thì chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng*].
2. Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho nhà thầu tư vấn khi phát hiện nhà thầu tư vấn lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.
3. Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo khoản 1 Điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu tư vấn sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu tư vấn vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

Điều 14. Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư khi chủ đầu tư không thực hiện nội dung công việc ____ [*Ghi cụ thể những nội dung khi chủ đầu tư vi phạm thì nhà thầu tư vấn có quyền yêu cầu chấm dứt hợp đồng*].

Điều 15. Trường hợp bất khả kháng

1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của một bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.

2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
Trong khoảng thời gian không thể thực hiện dịch vụ do điều kiện bất khả kháng, nhà thầu tư vấn theo hướng dẫn của chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho nhà thầu tư vấn các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.
3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.
Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 16 Chương này.

Điều 16. Giải quyết tranh chấp

1. Chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.
2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế sau:
Cơ quan giải quyết: Tòa án Tp. Hồ Chí Minh
Chi phí: do bên thua chịu

Điều 17. Thông báo

1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ sau:
 - Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư:
Điện thoại: _____
Fax: _____
E-mail: _____
 - Địa chỉ liên lạc của nhà thầu tư vấn:
Điện thoại: _____
Fax: _____
E-mail: _____
2. Thông báo của một bên sẽ có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.
3. Trường hợp một trong hai bên thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên nào thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi thông tin mà không thông báo đó.

Chương 6. MẪU HỢP ĐỒNG

Mẫu số 14

HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu:

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] và thông báo kết quả chỉ định thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;

Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng chỉ định thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư : CÔNG TY TNHH MTV XNK NÔNG LÂM HẢI SẢN

Địa chỉ: 356/21 Bạch Đằng, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP. HCM

Điện thoại: 08.54044975_ _____ - Fax: 08.54042570

E-mail: haquocuong@gmail.com

Tài khoản: 170031100100075 tại NH NN&PTNT Chi nhánh Tp. HCM

Mã số thuế: 0311207864

Đại diện là ông: HÀ QUỐC CƯỜNG

Chức vụ: Giám đốc Công ty

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng chỉ định thầu]:

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____ Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền)

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng hợp đồng là các dịch vụ được nêu chi tiết trong chương 4

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo các phụ lục, nếu có);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu;
4. Điều kiện của hợp đồng;
5. HSDX và các văn bản làm rõ HSDX của nhà thầu trúng chỉ định thầu (nếu có);
6. HSYC và các tài liệu bổ sung HSYC (nếu có);
7. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

1. Quyền của chủ đầu tư:
 - a) Sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng.
 - b) Không nghiệm thu sản phẩm tư vấn khi không đạt chất lượng theo Hợp đồng.
 - c) Kiểm tra công việc tư vấn của nhà thầu nếu thấy cần thiết.
 - d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn.
 - d) Đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt hợp đồng theo quy định.
2. Nghĩa vụ của chủ đầu tư:
 - a) Tạo điều kiện tốt nhất có thể về giấy phép làm việc, thủ tục hải quan, thuế... để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn.
 - b) Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến Dự án và HSYC
 - c) Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.
 - d) Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn xây dựng.
 - d) Thanh toán đầy đủ cho nhà thầu theo giá hợp đồng đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.
 - e) Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu trong khoảng thời gian ____ ngày [Ghi số ngày]. Trường hợp trong khoảng thời gian này chủ đầu tư không có ý kiến thì coi như chủ đầu tư đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu.
 - f) Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để phối hợp làm việc với nhà thầu.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu

1. Quyền của nhà thầu
 - a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung công việc tư vấn.
 - b) Đề xuất các công việc chưa được chủ đầu tư đưa vào HSYC hoặc đề xuất thay đổi khi phát hiện yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

- c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư.
 - d) Được bảo hộ quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn liên quan đến quyền tác giả).
 - đ) Được quyền yêu cầu chủ đầu tư thanh toán đúng thời hạn quy định trong hợp đồng, yêu cầu thanh toán các khoản lãi phát sinh do chậm thanh toán theo nội dung hợp đồng đã ký kết.
2. Nghĩa vụ của nhà thầu
- a) Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại điều khoản tham chiếu trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật;
 - b) Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự được liệt kê tại Phụ lục B “Nhân sự của nhà thầu tư vấn” để thực hiện dịch vụ;
 - c) Hoàn thành công việc theo đúng tiến độ, nộp báo cáo cho chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức được nêu trong Phụ lục C “Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu tư vấn”;
 - d) Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm tư vấn, và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khác nêu trong ĐKHD.

Điều 5. Giá hợp đồng, thời hạn và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____
Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu tư vấn phải nộp.
2. Thời hạn thanh toán:
_____ khi chủ đầu tư nhận được bản hợp đồng do nhà thầu tư vấn ký.
_____ khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận dự thảo báo cáo do nhà thầu tư vấn lập.
_____ khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận báo cáo cuối cùng.
Tổng số tiền thanh toán _____.
3. Phương thức thanh toán:
Phương thức thanh toán nêu tại khoản 1 Điều 7 ĐKHD.

Điều 6. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng _____.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

- 1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ _____
- 2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.
Hợp đồng được lập thành _____ bộ, chủ đầu tư giữ _____ bộ, nhà thầu giữ _____ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]